

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS-ST

Ngày: 02-6-2021

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất  
và yêu cầu hủy giấy chứng nhận  
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2013/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2013 về tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1951; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn D là Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang; địa chỉ: số 8/18 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt;

**2. Bị đơn:**

**2.1 Ông Võ Văn D,** sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Số 397, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2.2 Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1931; địa chỉ cư trú: Số 387, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (Chết); người thừa kế gồm:

2.2.1 Bà Võ Thị L, sinh năm 1931; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2.2.2 Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ cư trú: cùng ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2.3 Bà Võ Thị L, sinh năm 1935; địa chỉ cư trú: Số 387, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2.4 Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Số 360, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2.5 Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1937; địa chỉ cư trú: Số 371, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (Chết); người thừa kế gồm:

2.5.1 Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2.5.2 Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2.6 Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Số 371, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

### *3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Số 397, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.2 Bà Lê Thị M, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Số 360, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.3 Ủy ban nhân dân huyện C; địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt;

3.4 ông Võ Văn T (chết) người thừa kế gồm:

3.4.1 Bà Võ Thị Mỹ N, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 90, tổ 4, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.2 ông Võ Văn L (chết) người thừa kế gồm:

3.4.2.1 Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số 378, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.2.2 Bà Võ Yến X, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: số 197, đường T, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.2.3 Võ Yến S, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Số 378, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.2.4 Ông Võ Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (chết), không có vợ con;

3.4.3 Ông Võ Văn A, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.4 ông Võ Văn Đ (chết) người thừa kế gồm:

3.4.4.1 Bà Lê Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.4.2 Võ Thị Mỹ T, sinh năm 2003, địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.5 Bà Võ Thị T; địa chỉ cư trú: số 411, tổ 18, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang(Chết); người thừa kế gồm:

3.4.5.1 Ông Lê Văn S; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.5.2 Ông Lê Văn Đ; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4.5.3 Ông Lê Văn P; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thanh N trình bày: bà có phần đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Nguồn gốc đất của cha là ông Lê Văn H để lại, đến năm 2001 bà kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03353QSDĐ/pB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 19 tháng 6 năm 2001. Trong quá trình sử dụng đất, bà thấy phần đất của mình không đủ theo hồ sơ kỹ thuật khu đất nên tranh chấp với các chủ sử dụng đất kề cận cụ thể theo đơn khởi kiện bà đòi: 1)ông Đỗ Quang T phải trả đất lấn chiếm chiều ngang 06 mét, dài 100 mét; 2) ông Võ Văn D phải trả đất lấn chiếm chiều ngang 0,7 mét, dài 100 mét; 3) Bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn H phải trả đất lấn chiếm chiều ngang 0,3 mét, dài 100 mét;4) Bà Võ Thị L, ông Nguyễn Văn C phải trả đất lấn chiếm chiều ngang 0,7 mét, dài 100 mét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, kết quả đo đạc:

1) Phần tranh chấp với ông Đỗ Quang T có diện tích 8,7m<sup>2</sup>, trong đó: 4,9m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận của bà N, 2,3m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy chứng nhận và 0,9m<sup>2</sup> nằm trên đường công cộng;

2) Phần tranh chấp với ông Võ Văn D có diện tích 10,6m<sup>2</sup>, trong đó: 1,2m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận của bà N và 9,4m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Văn T, sinh năm 1933;

3) Phần tranh chấp với bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn H có diện tích 7,3m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận của bà N;

4) Phần tranh chấp với bà Võ Thị L, ông Nguyễn Văn C có diện tích 32,9m<sup>2</sup>, trong đó: 25,5m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận của bà N, 0,2m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy chứng nhận và 2,3m<sup>2</sup> nằm trên đường công cộng và 4,9m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Văn T, sinh năm 1933;

Bà Lê Thị Thanh N xác định căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03353QSDĐ/pB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 19 tháng 6 năm 2001 để làm căn cứ khởi kiện và đề nghị Tòa án xem xét việc cấp giấy chứng nhận của bà vì vậy Tòa án đã đưa Ủy ban nhân dân huyện C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Thông báo số 1312/TB-TLVA ngày 21 tháng 7 năm 2014. Tại biên bản hòa giải ngày 18/3/2021, nguyên đơn xác định rút lại yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp để khởi kiện theo bản vẽ hiện trạng; đối với phần ông C, bà T đã chết thì yêu cầu những người thừa kế của ông bà kế thừa quyền nghĩa vụ của người chết để trả đất.

Luật sư Nguyễn Văn D đề nghị Tòa án xem xét: bà Lê Thị Thanh N có phần đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Nguồn gốc đất của cha để lại, bà kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng đất, bà thấy phần đất của mình không đủ theo hồ sơ kỹ thuật khu đất nên tranh chấp với các chủ sử dụng đất kề cận cụ thể theo kết quả đo đạc: Phần tranh chấp với ông T có diện tích 4,9m<sup>2</sup>; phần tranh chấp với ông D có diện tích 1,2m<sup>2</sup>; phần tranh chấp với bà T, ông H có diện tích 7,3m<sup>2</sup> và phần tranh chấp với bà L, ông C có diện tích 25,5m<sup>2</sup>. Bà N đã rút lại các yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu khởi kiện đòi phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà cho nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Công văn số 1872/UBND-NC ngày 07/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C xác định: Nguồn gốc đất là của cha mẹ cho lại sử dụng từ trước 1975. Bà Lê Thị Thanh N quản lý, sử dụng đất đến năm 1999 thì làm Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất và được các hộ giáp ranh thống nhất ký tên. Đến ngày 19/6/2001, bà Lê Thị Thanh N được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03353QSDĐ/bB, diện tích 1622,0m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số 33, thửa đất số 22,, mục đích sử dụng: đất T+LNK, đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Thanh N là đúng đối tượng và đúng trình tự pháp luật quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự; các Điều 105, 166, 203 Luật Đất đai và Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh N.

- Buộc ông Nguyễn Văn H và những kẻ thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị T (chết) gồm ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Mỹ D), trả bà Lê Thị Thanh N, diện tích 7,3m<sup>2</sup> nổi các điểm 8,7,26,27 theo sơ đồ đo đạc ngày 07/01/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới).

- Buộc bà Võ Thị L và những kẻ thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn C (chết), gồm bà Võ Thị L, Nguyễn Thị L) trả bà Lê Thị Thanh N, diện tích 25,5m<sup>2</sup> nổi các điểm 33,35,36,38,37 theo sơ đồ đo đạc ngày 07/01/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới).

- Buộc ông Võ Văn D, bà Trương Thị Đ trả bà Lê Thị Thanh N, diện tích 1,2m<sup>2</sup> nổi các điểm 24,25,21 theo sơ đồ đo đạc ngày 07/01/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới).

- Buộc ông Đỗ Quang T, bà Lê Thị M trả bà Lê Thị Thanh N, diện tích đất 4,9m<sup>2</sup> nổi các điểm 3,31,12,28 theo sơ đồ đo đạc ngày 07/01/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới).

- Đình chỉ yêu cầu yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị Thanh N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Thanh N khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về quyền sử dụng đất với ông Võ Văn D, ông Nguyễn Văn C, bà Võ Thị L, ông Đỗ Quang T, bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn H. Phần đất tranh chấp tọa lạc xã L, huyện C, tỉnh An Giang và thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Thị Thanh N. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định;

[2] Ngày 05/7/2013, Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Thanh N có yêu cầu Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp. Căn cứ Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý yêu cầu của đương sự và đưa Ủy ban tham gia tố tụng nên xác định thêm quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” và Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới không chuyển vụ án mà tiếp tục giải quyết là đúng quy định;

[3] Người đại diện của Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản xin vắng mặt; ông Võ Văn D, bà Võ Thị L, bà Nguyễn Thị L, ông Đỗ Quang T, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Mỹ D, bà Trương Thị Đ, bà Lê Thị M, bà Võ Thị Mỹ N, bà Nguyễn Thị X, bà Võ Yến X, bà Võ Yến S, ông Võ Văn A, bà Lê Thị T, Võ Thị Mỹ T, ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Về yêu cầu của bà Lê Thị Thanh N đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà tự nguyện rút lại. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự tự nguyện rút đơn khởi kiện nên cần đình chỉ giải quyết.

[5] Bà Lê Thị Thanh N khởi kiện thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả đất theo bản vẽ thể hiện đất thuộc giấy chứng nhận của bà; đối với phần ông C, bà T đã chết thì yêu cầu những người thừa kế của ông bà kế thừa quyền nghĩa vụ của người chết, cụ thể: ông C chết, ông C có vợ là bà Võ Thị L, con là bà Nguyễn Thị L; bà T chết, bà T có con là ông Nguyễn Văn H và con là Nguyễn Thị Mỹ D tham gia tố tụng. Căn cứ để khởi kiện là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp. Hội đồng xét xử thấy rằng nguồn gốc đất là của bà Lê Thị Thanh N được cha mẹ cho từ năm 1975 và sử dụng ổn định cho đến nay; kết quả đo đạc xác định phân đất tranh chấp thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nhân cho nên yêu cầu của bà Nhân là có cơ sở và được chấp nhận.

[6] Về chi phí: Chi phí tố tụng bà N đã tạm nộp: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá 2.400.000đồng, chi phí đo đạc 1.257.218đồng, lệ phí sao lục hồ sơ 100.000đồng và Tòa án đã thực hiện. Đối với lệ phí sao lục hồ sơ do nguyên đơn rút lại yêu cầu hủy giấy nên phải chịu lệ phí này; đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ Điều 156, 157, 158, 164, 165 và 166 Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn phải chịu chi phí này tương ứng với mỗi hồ sơ vụ án và phải hoàn trả cho người đã tạm nộp.

[8] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 156, 157, 158, 164, 165, 166, 217, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 101, 105, 166 và 203 Luật đất đai;
- Các Điều 166 và 168 Bộ luật dân sự;

- Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh N.

1) Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị Thanh N đề nghị Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp.

2) Buộc ông Võ Văn D, bà Trương Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Lê Thị Thanh N diện tích đất 1,2m<sup>2</sup> nối các mốc điểm 24,25,21 theo bản vẽ hiện trạng ngày 07/01/2014.

3) Buộc ông Nguyễn Văn H và những kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị T (chết, gồm ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Mỹ D) có nghĩa vụ trả cho Lê Thị Thanh N diện tích đất 7,3m<sup>2</sup> nối các mốc điểm 8,7,26,27 theo bản vẽ hiện trạng ngày 07/01/2014.

4) Buộc bà Võ Thị L và những kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn C (chết, gồm các bà Võ Thị L, Nguyễn Thị L) có nghĩa vụ trả cho Lê Thị Thanh N diện tích đất 25,5m<sup>2</sup> nối các mốc điểm 33, 35, 36, 38, 17 theo bản vẽ hiện trạng ngày 07/01/2014.

5) Buộc ông Đỗ Quang T, bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả cho Lê Thị Thanh N diện tích đất 4,9m<sup>2</sup> nối các mốc điểm 3,31,12,28 theo bản vẽ hiện trạng ngày 07/01/2014

(Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp là một bộ phận không thể tách rời bản án).

6) Về chi phí:

- Bà Lê Thị Thanh N phải chịu lệ phí sao lục hồ sơ 100.000đồng (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng), Bà N đã nộp đủ

- Buộc ông Võ Văn D, bà Trương Thị Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Lê Thị Thanh N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá 800.000đồng (Bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng) và chi phí đo đạc 314.500đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho Lê Thị Thanh N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá 800.000đồng (Bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng) và chi phí đo đạc 314.500đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

- Buộc bà Võ Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Lê Thị Thanh N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá 800.000đồng (Bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng) và chi phí đo đạc 314.500đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

- Buộc ông Đỗ Quang T, bà Lê Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho Lê Thị Thanh N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá 800.000đồng (Bằng chữ:

Tám trăm nghìn đồng) và chi phí đo đạc 314.500đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

7) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8) Về án phí:

- Bà Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng);

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng);

- Ông Đỗ Quang T, bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng);

- Ông Võ Văn D, bà Trương Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng);

- Bà Lê Thị Thanh N không phải chịu án phí, bà Nhân được nhận lại số tiền 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 007417 ngày 15/7/2013; số tiền 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 007418 ngày 15/7/2013; số tiền 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 007360 ngày 24/6/2013; số tiền 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 007359 ngày 24/6/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

9) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;



- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**